

Số: 955 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; Danh mục dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến

toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 867/TTr-SGDĐT ngày 26/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa *(đính kèm 03 phụ lục).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế: Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Khoản 4, mục II, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Số thứ tự 18 đến 20, 24 đến 35, khoản 18, mục II, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến; hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm cập nhật các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo danh mục lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LB, VXNV, PVHCC;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KSTT. NTL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên



Phụ lục I
LIÊN LỤC MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN
THỰC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 955 /QĐ-UBND ngày 31 / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
1	2.002478	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
2	1.001088	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
3	2.002479	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
4	2.002480	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
5	3.000181	Tuyển sinh trung học phổ thông	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
6	3.000315	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
7	3.000316	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
8	3.000317	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
9	1.012988	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
10	1.013755	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
11	1.013756	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
12	1.013757	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
13	1.013758	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
14	1.012959	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	cơ sở GD khác	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
15	1.005061	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	cơ sở GD khác	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
16	1.012960	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du	cơ sở GD khác	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
		học					
17	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
18	1.000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
19	1.000711	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
20	1.000259	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
21	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
22	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
23	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia.	GDĐT thuộc hệ thống GD	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
			quốc dân				
24	1.000729	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
25	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
26	2.002593	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
27	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
28	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
29	1.004435	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
30	1.004436	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu	GDĐT thuộc hệ thống GD	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
		số	quốc dân				
31	1.002982	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
32	1.005144	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
33	1.001492	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
34	1.001499	Phê duyệt liên kết giáo dục	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
35	1.008720	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
36	1.008721	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
		cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận					
37	1.001497	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
38	1.001496	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
39	1.000939	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
40	1.001493	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
41	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
42	1.005098	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
43	1.005142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
44	1.005095	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
45	1.009394	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Đào tạo với nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
46	3.000465	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh)	Văn bằng, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
47	3.000466	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)	Văn bằng, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
48	1.004889	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Văn bằng, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
49	1.013759	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thục	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
50	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
51	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
52	1.013760	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
53	1.013763	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
54	1.013761	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
55	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
56	1.013762	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
57	1.000509	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
58	1.000482	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
59	1.010593	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
60	1.010594	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
61	1.010595	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
62	1.010596	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
63	2.000632	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
64	2.001959	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
65	1.013764	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
66	1.000138	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
67	1.000530	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
68	1.000154	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
69	1.000553	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
70	1.000167	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
		doanh nghiệp					
71	1.010928	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
72	2.000130	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
73	1.000159	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
74	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
75	1.005098	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
76	1.005142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	
77	1.005095	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
78	1.009394	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT		
79	1.013338	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo		MP	

**Phụ lục II****DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 955 /QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	Ghi chú
1	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Nội vụ	TT	

Phụ lục III
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN
THỰC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 955 /QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)



ST T	Mã quản lý quốc gia	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Ghi chú
1	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã	TT		
2	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã		MP	
3	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã		MP	
4	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã		MP	
5	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã		MP	
6	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã		MP	
7	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã		MP	

8	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã		MP	
9	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục mầm non	UBND cấp xã		MP	
10	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Giáo dục tiểu học	Cơ sở giáo dục	TT		
11	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	UBND cấp xã		MP	
12	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục tiểu học	UBND cấp xã		MP	
13	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục tiểu học	UBND cấp xã		MP	
14	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	UBND cấp xã		MP	
15	1.001639	Giải thể trường tiểu học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục tiểu học	UBND cấp xã		MP	
16	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Giáo dục trung học	UBND cấp xã		MP	
17	2.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Giáo dục trung học	UBND cấp xã		MP	
18	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học	UBND cấp xã		MP	

19	1.005108	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Cơ sở giáo dục		MP	
20	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Cơ sở giáo dục; UBND cấp xã	TT		
21	3.000467	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	Văn bằng, chứng chỉ	UBND cấp xã	TT		
22	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	Văn bằng, chứng chỉ	UBND cấp xã	TT		
23	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND cấp xã	TT		
24	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND cấp xã	TT		
25	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND cấp xã	TT		
26	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND cấp xã	TT		

27	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND cấp xã	TT		
28	1.005144	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND cấp xã	TT		
29	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	UBND cấp xã	TT		
30	1.004438	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân	UBND cấp xã	TT		
31	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Cơ sở giáo dục; UBND cấp xã	TT		